

CÁI ĐẸP VÀ NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG TÁC PHẨM CỦA YASUNARI KAWABATA VÀ RABINDRANATH TAGORE

TS. Đỗ Thu Hà

Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Đại học Quốc gia Hà Nội

Những tư tưởng lớn thường gặp nhau. Trong bài viết này, chúng tôi xin đề cập đến sự tương hợp về một khía cạnh nhỏ trong văn học của hai gương mặt vĩ đại trong văn học Nhật Bản là Yasunari Kawabata và văn học Ấn Độ là Rabindranath Tagore.

Như chúng ta đã biết, Yasunari Kawabata là nhà văn đầu tiên của Nhật Bản và thứ hai của châu Á đạt giải Nobel Văn học trong khi R. Tagore là người đoạt giải Nobel Văn học đầu tiên của châu Á nói chung và Ấn Độ nói riêng.

Trong bài viết này, chúng tôi chỉ muốn phân tích và so sánh một vấn đề trong tác phẩm của Yasunari Kawabata - đó là quan niệm của ông về cái đẹp và người phụ nữ Nhật Bản với quan niệm của R. Tagore về cái đẹp và người phụ nữ Ấn Độ.

I. QUAN NIỆM CỦA YASUNARI KAWABATA

1. Về đẹp tinh khiết, không vụ lợi

Trong suốt cuộc đời văn chương dài lâu của mình, Yasunari Kawabata đã viết một số lượng lớn các tác phẩm văn học và phê bình. Một số tác phẩm phê bình của ông như *Giới thiệu về tiểu thuyết*, *Nghiên cứu về tiểu thuyết*, *Cách bố cục mới...* đều bàn trực tiếp về bản chất của văn học. Những tác phẩm khác như các bài nghiên cứu đăng tải trên các báo lại nói về các nhà văn và các tác phẩm của họ. Các tác phẩm nghiên cứu về lý thuyết văn học của Yasunari Kawabata vay mượn rất nhiều lý thuyết của phương Tây nhưng các tác phẩm văn học do chính ông viết ra thì lại mang những đặc điểm rất riêng mà vẫn bộc lộ rõ bản chất của tiểu thuyết.

Đối với Yasunari Kawabata, văn học chính là những mô hình của cái đẹp. Trong tác phẩm *Xử tuyết*, Shimamura là một trí thức hiện đại Nhật Bản điển hình. Khi câu chuyện xảy ra, anh đang đi trên một con tàu lướt nhanh qua miền Bắc đầy băng tuyết của Nhật Bản. Ngồi đối diện với Shimamura là Yoko, một cô gái đẹp. Shimamura đang

buồn chán trôi đi cùng con tàu bông giặt mình vì một ánh sáng trên vùng đồi núi được phản ánh trong mắt của Yoko, phản chiếu lại trên cửa kính của khung cửa sổ anh đang ngồi.

Xứ tuyết được phản ánh qua câu chuyện của Shimamura. Anh mệt mỏi vì nhịp sống đơn điệu hàng ngày, giống như một lữ khách mệt mỏi vì phong cảnh đơn điệu xung quanh mình. Sự buồn chán mệt mỏi đó chỉ có thể bị phá vỡ nhờ những hình ảnh có vẻ đẹp phi thường như vẻ đẹp ánh lên trong đôi mắt Yoko qua khung cửa sổ. Hình ảnh của một vẻ đẹp vốn tồn tại và bất chợt được khám phá chính là một trong những cách nhìn của Yasunari Kawabata về cái đẹp. Đối với Yasunari Kawabata, nghệ sĩ chính là người đi tìm kiếm và khám phá ra cái đẹp, nhà văn là người ghi lại một cách trung thành những khoảnh khắc mà anh ta được tiếp cận và nhận thức được cái đẹp.

Vậy đối với Yasunari Kawabata, cái đẹp là gì? Ông phản đối cách nhìn cái đẹp dưới góc nhìn của chủ nghĩa tự nhiên. Cuộc sống, theo ông, là sự trộn lẫn giữa cái thực và cái ảo, giữa cái tinh khiết và cái không tinh khiết, sự trung thực chân thành và cái dối trá. Người nghệ sĩ thực sự, theo ông, phải biết nhặt ra từ hiện thực của cuộc sống những gì thực nhất, tinh khiết nhất, chân thành nhất, sắp xếp lại chúng để sản sinh ra một hiện thực còn đẹp hơn cuộc sống hàng ngày mà chúng ta đang trải qua. Điều này giải thích tại sao Yasunari Kawabata không ủng hộ phong cách của các nhà văn theo chủ nghĩa tự nhiên tại Nhật đương thời như Dazai, tác phẩm *Trong suốt mùa mưa* của Kafu, *Câu chuyện của một người mù* của Tanizaki...

Theo Yasunari Kawabata, chỉ khi người ta có cái nhìn tinh trắng, tinh khiết, không vụ lợi, người ta mới tiếp cận được cái đẹp ở dạng thức tuyệt vời nhất của nó. Trong *Xứ tuyết*, Yoko gần như một y tá đối với người yêu của nàng là Yukio - người mắc bệnh đã lâu và sắp chết. Tình yêu của Yoko giống như tình yêu của một trinh nữ, tinh khiết, cao thượng vì Yukio bị bệnh, không thể gần gũi nàng. Do tình trạng bệnh tật của Yukio mà cuộc sống của hai người như một chiếc cầu bị lỗi nhịp, Yoko càng yêu Yukio thì cuộc sống của nàng càng trở nên cao quý nhưng căng thẳng. Nàng là người phụ nữ sống một đời sống tinh khiết, đó là tại sao Yasunari Kawabata lại mô tả đôi mắt nàng đẹp và sáng đến thế!

Nhiều cuốn tiểu thuyết và truyện ngắn khác của Yasunari Kawabata cũng tập trung mô tả một tình yêu tinh khiết và không thể nào đạt tới. Trong *ánh trắng trên mặt nước*, nhân vật nữ cũng yêu chồng vô hạn vì chồng nàng ốm và sắp mất. Sau này, khi nàng tài hôn, nàng rất buồn và bối rối khi phát hiện ra rằng tình cảm của mình với người chồng mới vô cùng khác biệt vì anh ta quá khoẻ mạnh.

Trong *Ngân cánh hạc*, Yukiko - cô gái có vẻ đẹp ẩn giấu sau biểu tượng ngân cánh hạc - là một trinh nữ có trái tim trong trắng, ngoài tầm với của Kikuji - người luôn mặc cảm về những mối tình của cha mình. Một nữ nhân vật khác nữa là Fumiko cũng là một người con gái trinh trắng. Chính nhờ sự hy sinh của nàng mà Kikuji đã được giải thoát khỏi những mặc cảm của chính mình.

Thậm chí các tác phẩm nghệ thuật cũng ảnh hưởng hoặc gây cảm hứng cho các nhân vật chính của *Ngân cánh hạc*. Chẳng hạn đôi cốc trà, một chiếc trước đây thuộc về cha của Kikuji và một chiếc khác là của bà Ota, đẹp và chứa đầy sức sống đến nỗi mà chúng có sức mạnh ma thuật và ảnh hưởng mạnh mẽ đối với cả Kikuji và Fumiko, làm hai người luôn bị giằng vò với cảm giác rằng mình có tội. Người thợ làm ra những chiếc cốc đã mất từ lâu nhưng tác phẩm của họ với vẻ đẹp phi thường vẫn còn lại cùng với lời nguyện ẩn giấu bên trong. Tác giả đã để cho Fumiko đánh vỡ một chiếc cốc, điều này đã trở thành một biểu tượng. Tình yêu trong trắng của Fumiko đối với Kikuji qua thời gian đã trở nên quý giá hơn những tác phẩm nghệ thuật cổ xưa đó, cả hai người không còn cần những đồ vật đó nữa. Lời nguyện xưa không còn sức mạnh để ứng nghiệm trước vẻ đẹp cả về thể xác lẫn tinh thần của Fumiko.

Trong *Ngôi nhà của những người đẹp say ngủ*, tình yêu thể xác trở nên không thể thực hiện được vì nhân vật chính của tác phẩm là những ông già bất lực, không còn có tình yêu xác thịt được nữa. Ngôi nhà thật là kỳ lạ và là một thực thể của xã hội Nhật Bản hiện đại: các cô gái trẻ bị đánh thuốc mê, nằm ngủ mê mệt suốt đêm để cho các ông già có thể ngắm nhìn, nâng niu cơ thể dễ trần của họ. Nhờ có thuốc, các ông già có thể tin vào ảo tưởng rằng các cô gái vẫn thấy họ đáng thèm muốn mặc dù họ không thể làm tình theo nghĩa đen. Cái mà những ông già nhận được khi tới ngôi nhà của những người đẹp say ngủ là họ có thể tìm về với tuổi trẻ của mình. Ở bên cô gái, ký ức của họ trở lại với những người mà họ đã từng yêu. Ký ức đó thì vị hoá hết thấy, khoảng cách về không gian và thời gian xa xôi giữa những người được nhớ tới và người đang nhớ tới họ đã khiến mọi điều trở nên tinh khiết.

Kết thúc cuốn *Xử tuyết*, Yasunari Kawabata đã viết: "Ngày nay, chỉ còn có phụ nữ là có thể yêu thực sự". Chính vì ý tưởng đó mà Yasunari Kawabata thường đặt vào trung tâm tác phẩm của mình một người phụ nữ trẻ. Không chỉ vì nàng tượng trưng cho lý tưởng của ông mà còn vì nàng có thể sống vị tha, toàn tâm toàn ý để hoàn thiện hình ảnh lý tưởng đó.

Vậy theo Kawabata, ai là người có thể nhận biết về cái đẹp một cách đúng đắn nhất?

Theo cách nhìn của Yasunari Kawabata, chỉ có ba loại người có thể đánh giá đúng đắn nhất khi họ nhìn thấy cái đẹp:

- Trẻ em.
- Phụ nữ trẻ.
- Và người già sắp chết.

Tất cả các tác phẩm của ông, dù là tiểu thuyết hay phê bình văn học đều phản ánh quan điểm này.

Theo Yasunari Kawabata, một đứa trẻ có trái tim trong trắng, một đôi mắt ngây thơ và sự khao khát hiểu biết cuộc sống khiến nó không làm mất đi sự tươi mát và tinh khiết trong xúc cảm.

Một cô gái trẻ thì khác, nàng còn ngây thơ trong trắng, ít kinh nghiệm, bản thân nàng là một tài sản quý giá nhưng chính nàng chưa hiểu được hết điều đó. Nàng sở hữu vẻ đẹp nhưng chưa có ham muốn chiếm hữu nó, nhiều khi nàng nhìn đời như đôi mắt trẻ thơ "Vẻ đẹp ngọt ngào như con trẻ của nàng chắc chắn sẽ lụi tàn khi nàng phải va chạm với những đớn đau của cuộc sống. Sự nhạy bén khi tiếp xúc với cái đẹp của nàng cũng sẽ phai nhạt dần khi trái tim nàng tràn đầy đau khổ". Những cô gái như Takiko - "Vẻ đẹp và cái thiện trong nàng giống như chính thiên nhiên vĩnh cửu" hay Komako trong *Xứ tuyết* đã tượng trưng cho quan niệm đó của Yasunari Kawabata.

Với Yasunari Kawabata, một người già sắp chết lại là một người hưởng thụ cái đẹp theo cách khác và hưởng thụ một cách trọn vẹn nhất. Theo ông, khi người ta sắp chết, người ta không có hoặc ít có khả năng chiếm hữu cái đẹp. Người sắp chết đánh giá cái đẹp một cách sành sỏi, không còn khả năng chiếm đoạt nó nhưng lại khao khát nâng niu nó với tất cả sự cay đắng của người sắp từ bỏ tất cả. Càng gần cái chết, người ta càng có khả năng phi thường để cảm nhận vẻ tuổi trẻ và cái đẹp. Chính vì thế mà cái đẹp dưới mắt của người già cũng mang tính tinh khiết một cách tương đối và vô cùng tha thiết. Chẳng hạn, trong *Xứ tuyết*, Yukio sắp chết dường như là người duy nhất (trừ người kể chuyện Shimamura) thưởng thức và đánh giá đúng được vẻ đẹp trinh nữ tinh khiết của Yoko; những người khác trong làng coi nàng là một con người lạ lùng không hơn không kém. Trong *Ngôi nhà của những người đẹp say ngủ*, những người đẹp dường như càng trở nên đẹp hơn khi họ được nhìn qua đôi mắt của ông già Eguchi mà cuộc sống chỉ còn đếm từng ngày. Còn trong *Ánh trăng trên mặt nước*, người chồng sắp chết mong muốn nắm bắt được cái đẹp của thiên nhiên nhưng anh ta không thể ra vườn được. Anh ta đành phải ngắm nhìn vẻ đẹp của khu vườn và cả vẻ đẹp của người vợ trẻ khi nàng đang làm việc trong khu vườn đó qua một tấm gương. Cái mà anh ta mong mỏi được nhìn thấy

chính là ánh trăng trên mặt nước, điều làm cho người vợ trẻ xúc động đến tận tâm can.

3. Sự song hành giữa cái đẹp, sự chân thành và nỗi buồn

Chúng ta có thể nhận thấy rằng, Yasunari Kawabata coi cái đẹp, đặc biệt là cái đẹp tinh khiết, thánh thiện có thể gây ra một ảnh hưởng mang tính nghệ thuật nói chung và văn học nói riêng một cách mạnh mẽ. Về đẹp đó, giống như vẻ đẹp của một trinh nữ, yêu một người khác hết lòng nhưng không mong đợi được đáp đền hay có lợi. Loại tình yêu này giống như một ước mơ bởi vì nó đặt cơ sở trên một cảm hứng mà không mong được đền đáp. Sự thanh khiết, sự ngây thơ cũng đi kèm với tình yêu thanh khiết này vì khi từng trải hơn với những mất mát của mình trong cuộc sống, con người hiểu ra những giới hạn của mình và họ có xu hướng điều chỉnh những tình yêu - giấc mơ đó để mong nó đơm hoa kết quả, lúc đó nó không còn tinh khiết như ban đầu được nữa.

Không có khó khăn gì để nhận ra rằng có một mối quan hệ giữa một vẻ đẹp như vậy với sự chân thành. Sự chân thành của con người cũng là sự vươn tới cái đẹp hoặc lý tưởng từ quan điểm và góc độ của đạo đức, nó mang tính lý tưởng và mong muốn đạt được lý tưởng của mình bằng mọi giá mà không mong được lợi. Sự chân thành do đó có một vẻ đẹp về đạo đức và một năng lượng tinh khiết của cuộc sống. Trong các tác phẩm của mình, Yasunari Kawabata thường đề cập đến lòng tốt, cái thiện cùng một cách như vậy. Chúng ta có thể thấy ông đề cập đến cái đẹp và cái thiện theo cùng một tần suất và phong cách như nhau. Trong *Vũ nữ ở Izu*, nữ nhân vật chính luôn tâm niệm rằng nhân vật nam là "một người tốt", "một người tử tế". Trong *Xứ tuyết*, Komako cũng gọi Shimamura là "một người tốt và trung thực" và mong muốn đưa cho anh tất cả nhật ký của mình. Đáp lại, Shimamura gọi Komako là "một cô gái ngoan" rồi "một người đàn bà phúc hậu, tốt bụng".

Nỗi buồn cũng là một thành tố khác mà Yasunari Kawabata thường hay đề cập khi nói đến cái đẹp. Ông coi đây là thành tố không thể thiếu được trong cái đẹp. Khi người ta sống một cách chân thành, thanh khiết, hướng tới cái đẹp thì người ta thường phải đối mặt với nỗi buồn. Đã có lần Yasunari Kawabata đề cập trong bài viết của mình rằng "Trong tiếng Nhật, từ "buồn" có liên quan mật thiết với từ "đẹp". Có một cuốn tiểu thuyết của ông có đầu đề là *Vẻ đẹp và nỗi buồn*. Ông thường đưa ra biểu trưng cho ý tưởng này của mình bằng hình ảnh của một người con gái trẻ đẹp nhưng phải chịu những tai ương của số phận, những tai ương có nguồn gốc siêu nhiên không thể kiểm soát. Trong cuộc sống đầy những hiểm họa khôn lường, vẻ đẹp của một cô gái thường ngăn ngời là điều không thể tránh khỏi vì nó quá mỏng manh, dễ thương tổn. Giọng nói của Yoko trong *Xứ tuyết* "qua đẹp đến mức nghe như hơi buồn".

Nhiều nhà phê bình nhận xét rằng các tác phẩm của Kawabata đều "đẹp, chân thành và buồn". Hầu hết các tác phẩm của ông đều nhấn mạnh điều đó theo những mức độ khác nhau. Yasunari Kawabata luôn truyền đi một thông điệp rằng ông mong mỗi con người sống một cách chân thành và đẹp, lúc đó, cuộc đời của họ mới có thể đạt đến đỉnh cao của sự viên mãn, sự tồn tại của họ mới có ý nghĩa. Điều đáng chú ý rằng trong các tiểu thuyết của mình, Yasunari Kawabata đôi khi lại khắc họa một con người mà số phận gắn liền trong sự kết hợp giữa cái đẹp và nỗi buồn.

Trong *Vẻ đẹp và nỗi buồn* chẳng hạn, Taichiro - học giả trẻ luôn bị ám ảnh bởi câu chuyện của quận chúa Kazu - người phụ nữ quý tộc yêu một người mà buộc phải lấy một người khác vì lý do chính trị và quyền lợi của dòng tộc. Cho đến chết, nàng vẫn mang theo hình ảnh của người yêu và tình yêu không bao giờ có thể đạt tới đó của mình. Trong *Vũ nữ ở Izu* cũng vậy. Nhân vật nam tạm biệt nhân vật nữ chính khi nàng chỉ mới mười ba tuổi. Mặc dù vô cùng cảm động bởi vẻ đẹp tinh khiết của thiếu nữ nhưng anh vẫn phải ra đi. Anh khóc một cách không hề xấu hổ và cảm thấy trái tim mình tràn ngập một nỗi buồn chưa bao giờ cảm thấy khi nó cộng hưởng với sự nuối tiếc về một vẻ đẹp tuyệt vời và sự chân thành trung thực mà anh đã hiến dâng cho vẻ đẹp đó.

II. QUAN NIỆM CỦA RABINDRANATH TAGORE

Trong phần sau của bài viết, chúng tôi xin nhận xét về cái đẹp và các gương mặt nữ trong tác phẩm của Tagore.

1. Quan niệm của Tagore về cái đẹp đối với phụ nữ

Trong truyện ngắn *The Auspicious Vision - Triền vọng*, Tagore cho rằng tiêu chuẩn cốt yếu cho việc chọn vợ là đẹp và nội trợ giỏi. Kamala (có nghĩa là Hoa sen - một tên khác của nữ thần Laskhimi) trong *The Wreck - Sự sụp đổ* có đủ tiêu chuẩn ấy và còn một số tiêu chuẩn khác nữa. Ngắm nhìn Kamala đang làm việc, Ramash nhận xét: "Công việc nội trợ làm nổi bật vẻ đẹp của người phụ nữ dưới những hình thức duyên dáng khác nhau. Chúng ta cho đó là phẩm chất của một công việc hoàn hảo".

Một gương mặt đẹp thường toả sáng ra xung quanh "Nó rút tỉa vẻ đẹp ẩn giấu xung quanh nó". Dưới con mắt kinh ngạc của người nghệ sĩ, vẻ đẹp của người phụ nữ và vẻ đẹp của thiên nhiên đều đang lan toả. Trong cuốn *Dàn thiêu tang lễ*, Tagore đã mô tả một vẻ đẹp xứ Bengal: "Nàng mới 24 tuổi, vẻ kiều diễm, trẻ trung đang độ rạng rỡ như một pho tượng vàng tuyền, như màu mặt trời vào một ngày thu đẹp và giống như mặt trời với một cái nhìn tự do, không e sợ tựa như chính ánh sáng ban ngày".

Hoa và phụ nữ bao giờ cũng hợp nhau và luôn luôn được người quan sát của giới

mây rầu kết hợp lại với nhau. Tagore không quên nguyên tắc ấy trong *The Hungry Stones, We Crown The King...* nhưng nét độc đáo của ông là tạo ra nhân vật Nandini có vầng trán mang vành hoa đỏ trong *Red Oleanders*. Người yêu của Nandini cũng gọi nàng bằng cái tên "Hoa trúc đào đỏ" này. Qua biểu tượng của những đoá hoa đỏ tươi, Nandini đại biểu cho những nguyên lý về sắc đẹp, cuộc sống, tình yêu trong một thế giới mà thế lực của đồng tiền đang ngự trị, niềm vui sống đã bị loại bỏ. Trong văn hoá Ấn Độ, màu đỏ là màu của tâm hồn, trái tim và chân lý. Nhưng với tính hai mặt, đỏ cũng là cái chết, là màu hiệu chiến, màu của nữ thần Mahakali, màu của máu, của sự bất tử vì Nandini đã mở ra con đường tự do, giải phóng cho mình bằng con đường đấu tranh.

- Cái đẹp phải tự nhiên:

Tagore nghĩ rằng điều cốt yếu đối với vẻ đẹp phụ nữ là phải tự nhiên, nếu không, nó không thể tồn tại lâu dài. Ông đã mô tả một cách mỉa mai trong *Mây và mặt trời*, mẹ của Subha đã trang điểm cho cô bé như thế nào, làm hỏng cả vẻ đẹp tự nhiên của cô khi chú rể cùng cha mẹ đến xem mặt: "Mẹ của Subha cố hết sức để trưng diện cho cô, giam hãm mái tóc cô, kết chặt nó bằng dây, treo lên người cô đủ thứ đồ trang sức và cố gắng hết sức mình để huỷ hoại vẻ đẹp tự nhiên của cô". Ngược lại, hoàng hậu trong vở kịch *The King of the Dark Chamber - Ông vua của căn phòng tối* giận thần thảo hết tất cả các đồ trang sức ném ra xa, nghĩ rằng làm như thế là để huỷ hoại sắc đẹp của mình nhưng trong thực tế lại làm cho nó tăng lên vì lúc bấy giờ, nàng rạng rỡ trong vẻ đẹp tự nhiên, không tô son điểm phấn và như vậy thì thật là hoàn hảo.

Hình tượng nàng Chitra trong vở kịch cùng tên cũng thật là mẫu mực. Muốn quyến rũ Arjuna, nàng năn nỉ Thần ái tình và Thần bốn mùa cho nàng sắc đẹp hoàn hảo chỉ trong một ngày, sắc đẹp mà lẽ ra nàng có được trong cả năm. Nhưng chính Chitra lại không thoả mãn với vẻ đẹp giả tạo đó: "Nàng thấy mình bị tách ra khỏi cơ thể, nàng ghét cái đẹp gò bó được chuyển nhượng này". Cuối cùng, Chitra cầu khẩn: "Lạy Trời, xin Ngài hãy thu hồi ân huệ" và không còn thiết tha với nó nữa.

Như vậy, đối với Tagore, không gì tốt hơn vẻ đẹp tự nhiên, kết hợp với trí thông minh, có thể phục vụ cho chính nghĩa. La Banya Lekha trong *We Crown The King - Chúng con phong người làm vua* đã sử dụng sức hấp dẫn của nàng đối với người anh rể để tách anh ta ra khỏi xã hội của người Anh. Còn Damini trong *Chaturanga*, vẻ đẹp của nàng càng tăng lên trong khi nàng phục vụ thần linh: "Vẻ duyên dáng, dịu dàng rạng lên trong cầu nguyện và lễ thánh".

- Sự biểu hiện của cái đẹp:

Thực tế, vẻ đẹp là gì và ở đâu? Theo Tagore trong *Những ảo ảnh đã mất*, cái đẹp

có thể thể hiện qua tiếng nói du dương của người phụ nữ: "Trong cái tên Kasharlal này, dường như trong chốc lát, nàng dốc toàn bộ bản nhạc dự trữ vào trong tiếng nói của một người phụ nữ".

Vẻ đẹp cũng là một hiện tượng tương đối, do cái nhìn của người khác quyết định. Bimala trong *Gia đình và thế giới* không đẹp lắm nhưng qua cái nhìn của Sandip, cô cảm thấy mình đẹp.

Tagore ca ngợi một vẻ đẹp bên trong, được tình yêu hoặc lòng sùng đạo kích động. Vẻ đẹp thật sự đó không kèm theo sự kiêu hãnh và khoe khoang. Đó là vẻ đẹp của tâm hồn và nhân cách như Lolita trong tiểu thuyết *Gora*.

Sau cùng đối với Tagore, vẻ đẹp là chìa khoá của chân lý. Trong vở kịch *Sanyasi*, cô bé Vasanti thổ lộ: "Với tôi, cái đẹp là chìa khoá dẫn đến tất cả những gì chưa thấy và chưa biết" - "To me, things that are beautiful are the keys to all that I have not seen and not known".

2. Sự song hành giữa Chân - Thiện - Mỹ (Samtyam - Shivam - Sundaram)

Người ta không lắm khi khẳng định rằng Tagore sống theo lý tưởng Chân - Thiện - Mỹ. Tác phẩm, thái độ và cách sống của ông đã chứng tỏ điều đó. Một số nhân vật nữ của Tagore là hiện thân trọn vẹn của ba đức tính trên.

Malini trong tác phẩm cùng tên vừa đẹp lại vừa tốt bụng, nàng không sợ đương đầu với chính giáo Balamôn khi giảng kinh Phật. Nàng cho rằng chân lý và tình yêu chính là nền tảng của mọi tôn giáo trên đời.

Kamala trong tiểu thuyết *The Wreck - Sự sụp đổ* thì vừa đức hạnh, thương người, vừa rất xinh vừa chân thành. Nàng không ưa sự thương hại của Remesk và tình đạo đức giả trong tình yêu của gã. Sau khi phát hiện ra gã không phải là người chồng chân chính mà nàng mong đợi, nàng bèn quyết định đi tìm người đó.

Trong truyện ngắn của Tagore, nhà văn cũng phác họa những gương mặt nữ gợi ra ba đức tính trên. Bà hoàng hậu xinh đẹp trong *The Victory - Thắng lợi* đã công nhận thắng lợi, thưởng cho người thi sĩ hồng thi nhưng đã chinh phục được trái tim khát khao sự chân thành và nhạy cảm của nàng. Nanjini trong *Trúc đào đỏ - Red Orleanders* thì tượng trưng cho lý tưởng của nhà thơ.

Những nhân vật chính của Tagore lúc đầu chưa phải đã thể hiện được sự từng trải, chín chắn, khôn ngoan của mình như Binodini, Chitra hay ngay cả Damini nhưng dần dần, họ đã tự chủ được về bản thân. Arjuna đã thấy được Chitra trong nhân cách thật sự không tỏ vẻ của nàng và đã bị chinh phục. chàng nói: "Anh đã tìm được con người tuyệt

đỉnh của em trong cái giản dị của sự thật".

Nói chung, các nữ nhân vật của Tagore đều là những con người ăn nõi tự do và luôn yêu sự thật. Họ tận tâm vì tình yêu và gia đình. Tất cả đều là những phụ nữ trẻ trung, nhạy cảm, tinh cách say mê, kiên quyết.

3. Cái đẹp ẩn chứa trong sự sùng đạo và tận tụy hy sinh vì đức tin và tình yêu

Trong các tác phẩm của mình, Tagore đặc biệt nhấn mạnh sự tận tụy hy sinh vì đức tin và tình yêu của người phụ nữ. Ông ghi nhận rằng: Khi người phụ nữ hết lòng, họ sáng sủa hy sinh cả thể xác lẫn linh hồn.

Người vũ nữ trong *Natir Puja* trong khi nhập định đã nhảy múa vì vinh quang của Đức Phật mặc dù biết rằng mình có nguy cơ bị hành hình theo lệnh nhà vua. Nàng chết vì đạo nhưng đưa tới sự quý y của những linh hồn khác, trong đó có hoàng hậu Lokeshvari. Nàng đã hiến dâng cho Đức Phật cái tốt đẹp nhất mình có là nghệ thuật.

Lòng mong muốn được dâng hiến có cả trong cô bé vô tư lự trong *Mây và Mặt Trời* - *The Cloud and the Sun*. Bị cấm ra ngoài vì sắp làm lễ cưới, cái mà cô cảm thấy đau khổ nhất là không thể cưng chiều người con trai mà cô mới chớm yêu theo cái cách rất trẻ con của mình: "Mứt xoài, những quả casu thêm gia vị, những quả chanh bảo quản trong dấm vẫn còn nguyên trên giá thức ăn dự trữ". Còn trong tiểu thuyết *The Home and the World* - *Gia đình và Thế giới*, giọng văn trầm hơn nhưng cũng chính sự khao khát hiến dâng rất giản dị của Bimala đã làm nên chủ đề chính của tác phẩm. Nàng nói: "Nhu cầu của tôi là cho nhiều hơn nhận" - "My necessity was more for giving than for receiving".

Cái nhu cầu được dâng hiến đó đôi khi điên cuồng đến ngạc nhiên. Cô bé Prakriti trong *Chandalika* là người cùng đinh thuộc đẳng cấp thấp hèn, thế mà nhà sư kia lại xin nước trên tay cô đang uống. Từ đó, cô luôn chờ đợi nhà sư đến. Cô không thể sống mà không cho, không nhắc lại cái cử chỉ làm cho cô vô cùng mãn nguyện: "Từ nay, tôi ngồi chờ nhà sư đến để cho, cho mọi thứ mà tôi có. Từ nay, tôi biết rằng hoá ra, tôi có thể cho".

Cho và phục vụ, hiến dâng và thờ phụng dường như biểu hiện lý do tồn tại của bất cứ người phụ nữ ở đẳng cấp và lứa tuổi nào. Cô bé Ratan trong *Post Master* ân cần săn sóc người chủ của mình một cách không vụ lợi. Sự thanh thản, tìm thấy hạnh phúc trong phục vụ cũng là mục tiêu của Kamala trong *Sự sụp đổ* - *The Wreck*. Theo Tagore, qua sự hy sinh cá nhân để phục vụ gia đình, người phụ nữ được phát triển đầy đủ hơn, nữ tính hơn. Asha - người vợ trẻ con, lòng ngóng, vụng về trong giai đoạn đầu của cuốn tiểu

thuyết Binodini đã đổi khác thành một người vợ mạnh mẽ, tự tin trong đoạn cuối. Nàng cảm thấy mẹ chồng rất cần đến mình.

Theo quan điểm của Tagore, phụ nữ gồm hai phương diện đáng ca ngợi nhất, một là Người Mẹ và một là Người Yêu.

- Là Người Mẹ, họ không chỉ sinh con mà còn giáo dục chúng thành những người có ích và tốt đẹp nhất, mang linh hồn bất tử và trọng trách lớn lao.

- Với tư cách Người Yêu, họ đã tạo nên cảm hứng cho con người nói chung và nam giới nói riêng, là chủ nhân của sức mạnh tinh thần vĩ đại mà trong ngôn ngữ Ấn Độ gọi là *Shakti* - *Sự hấp dẫn, sáng tạo*.

Tagore coi *shakti* như là biểu tượng sống của sức mạnh thần thánh trong nội tâm con người, thể hiện qua sự giản dị trong việc tự biểu hiện chiều sâu tâm hồn và chủ nghĩa anh hùng thầm lặng trong sự hy sinh và phục vụ người khác hàng ngày.

Tagore cho rằng một người đàn ông thường quan tâm đến đồng loại khi anh ta tìm thấy trong con người đó một phẩm chất nào đó có ích cho anh ta hoặc mang lại quyền lực. Ngược lại, người phụ nữ thường quan tâm đến người khác chỉ bởi vì họ là con người, không phải vì một phẩm chất nào đó mà anh ta có thể phục vụ hoặc một tài năng phi thường mà anh ta sở hữu. Đây chính là điểm mấu chốt của sức mạnh phi thường trong tình yêu và lòng thông cảm của người phụ nữ, lúc thì với tư cách người mẹ, khi thì với tư cách người yêu. Tagore đã viết trong *Personality*: "Chính thế giới gia đình là thế giới mà mỗi con người tìm thấy giá trị của chính mình với tư cách một cá nhân, đó không phải là giá trị mang tính chất thị trường mà là giá trị thực tế". Trong thế giới đó, người ta khám phá tình yêu và đức hy sinh đối với nhau.

Phụ nữ với bản chất tự nhiên của mình đã thấm sâu qua bề mặt các hoạt động của cuộc sống để tìm đến những sự huyền bí vĩnh cửu của cuộc sống thông qua những sự vật và sự việc quá đổi bình thường.

Chính ở cách nhìn nhận như vậy mà Tagore không chỉ giống với Yasunari Kawabata khi ca ngợi sự hy sinh tận tụy của phụ nữ như là một phẩm chất tạo nên vẻ đẹp tâm hồn họ mà ông còn nâng nó lên thành một đối cực khi so sánh với đàn ông.

Như vậy, khi nói về vẻ đẹp của người phụ nữ cả về thể chất và tinh thần, hai nhà văn từ hai nước phương Đông khác nhau nhưng lại có những nhận định tương hợp với nhau:

1. Vẻ đẹp phải là tự nhiên, không tô vẽ vay mượn.

2. Cái đẹp phải đi đôi với cái thiện, lòng chân thành và sự tinh khiết.
3. Người phụ nữ đẹp bởi vì họ là người biết hy sinh vì những người thân yêu của mình.
4. Hình ảnh người phụ nữ đẹp nhất của cả Tagore và Yasunari Kawabata đều là những người phụ nữ mang tính truyền thống. Cho và phục vụ, hiến dâng quên mình chính là những nét mà cả hai nhà văn yêu mến nhất, ca ngợi nhất ở những nhân vật nữ của mình.
5. Tuy nhiên, các nhân vật của Tagore dường như dám sống hơn, mạnh mẽ hơn, chủ động hơn trong công cuộc kiếm tìm hạnh phúc của mình so với các nhân vật nữ của Yasunari Kawabata.
6. Các nhân vật nữ của Tagore còn mang một đặc điểm khác nữa của văn hoá Ấn Độ là vô cùng sùng đạo và sẵn sàng hy sinh vì đức tin của mình, điều làm cho vẻ đẹp của họ nhuộm màu bi thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các tác phẩm của Tagore được trích trong bài viết này đều được tham khảo từ "*The English Writing of Rabindranath Tagore*", 1996, Vol 1, 2, 3. Edited by Sisir Kumar Das, Sahitya Academy Edition, New Delhi, India.
2. Yasunari Kawabata, (1988): *Cổ đồ*, Thái Văn Hiếu dịch, NXB Hải Phòng.
3. Yasunari Kawabata, (1988): *Ngân cánh hạc*, Giang Hà Vy dịch, NXB Tổng hợp Kiên Giang.
4. Yasunari Kawabata, (1988): *Vùng băng tuyết (Xử tuyết)*, Giang Hà Vy dịch, NXB Mũi Cà Mau.
5. Donald Keene, (1989): *Modern Japanese Literature*, Charles E. Tuttle Company, Rutland, Vermont & Tokyo, Japan.
6. Ammu Joseph, (1996): *The Way They See It*, p.IV, The Hindu, 3/11, New Delhi, India.
7. R.Tagore, (1989): *Nàng Binodini*, Hồng Tiến và Mạnh Chương dịch, NXB Đà Nẵng.
8. *Truyện ngắn hiện đại Ấn Độ*, (1996), Lưu Đức Trung dịch, NXB. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh
9. *Truyện ngắn hiện đại Nhật Bản*, 1996, Nhật Chiêu dịch, NXB. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
10. M. Ueda, (1976): *Modern Japanese Writers*, Standford University Press, California, USA.